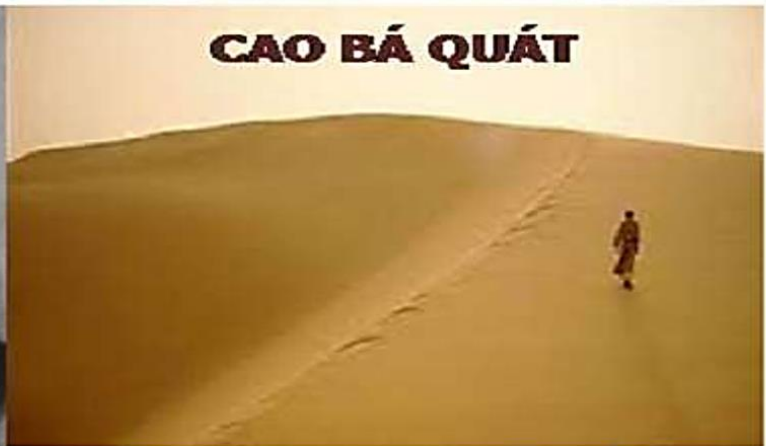


Tiết 15**VĂN BẢN BÀI CA NGẮN ĐI TRÊN BÃI CÁT** (*Sa hành đoản ca.*)

- Cao Bá Quát-

I-Tìm hiểu chung**1.Tác giả (Đọc sgk)****2. Tác phẩm**

**SA HÀNH ĐOẢN CA
(BÀI CA NGẮN ĐI TRÊN BÃI CÁT)**



a. **Bố cục bài thơ:** Có thể chia làm 2 phần.

+ Phần một: (bốn câu đầu) Cảnh bãi cát dài và người đi trên cát.

+ Phần hai: (còn lại) Tâm trạng và suy nghĩ của người đi trên bãi cát dài.

II-Đọc hiểu:

1-Cảnh bãi cát và hình ảnh người đi trên bãi cát:



-Trước hết, đây là cảnh bãi cát thực, việc người đi trên bãi cát cũng là thực-chính bản thân tác giả, từ sau năm 1831- năm Cao Bá Quát thi đỗ cử nhân. Ông đã nhiều lần đi qua những trảng cát dài mênh mông, trắng xóa, dọc bờ biển Quảng Bình, Quảng Trị vào Huế thi Hội. Đó cũng là cảnh mà Nguyễn Du sáng tạo trong Truyện Kiều:

*Bôn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.*

Sau này Tố Hữu cũng tả trong bài *Mẹ Suốt*:

Chang chang cồn cát nắng trưa Quảng Bình.

Và Xuân Quỳnh lấy làm tên cho tập thơ: *Gió Lào cát trắng*.

Hình ảnh bãi cát mênh mông bất tận, nóng bỏng, trắng xóa dưới ánh mặt trời; những cơn gió Lào khô rát thiêu đốt con người; thiên nhiên đẹp dữ dội, khắc nghiệt của Miền Trung nước ta đang oằn mình trong cái nắng như thiêu đốt đã được ông tái hiện cụ thể sinh động trong trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*.

Người đi trên cát thật khó nhọc. Bước chân như bị kéo lùi: đi một bước lại lùi một bước. Khổ đến nỗi nước mắt rơi. Đó là người thực, việc thực mà chính Cao Bá Quát là người trải nghiệm không chỉ một lần trên con đường tìm công danh như bao kẻ khác.

-Nhưng đây chưa phải là nghĩa chủ đạo. Nghĩa chủ đạo là nghĩa tượng trưng, hình ảnh bãi cát còn mang hình ảnh ẩn dụ chỉ cho xã hội, cho con đường đời đầy chông gai, gian khổ.

* Với 4 câu thơ đầu, hình ảnh bãi cát và người đi trên cát vừa có nghĩa thực vừa có nghĩa tượng trưng. Trong đó nghĩa tượng trưng là chủ đạo. Mượn bãi cát dài để chỉ cho đường đời khó khăn, gian nan. Đây là một sáng tạo độc đáo, mới mẻ của họ Cao so với các nhà thơ khác khi sử dụng đề tài này. Với Lí Bạch chẳng hạn, con đường và người đi đường trong *Hành lộ nan* hoàn toàn chỉ có ý nghĩa tượng trưng:

*...Cưỡi gió phá sóng hẵn có ngày
Treo thẳng buồm mây vượt biển cả...*

2- Tâm trạng và suy nghĩ của người đi trên cát: (phần còn lại).

-Trong 2 câu:

...*Không học được tiên ông phép ngủ,
Trèo non, lội suối, giận khôn vơi...*

dẫn từ điển tích có người họ Hạ Hầu vừa đi vừa ngủ, trèo núi, lội sông mà mắt vẫn nhắm, kết hợp thao tác lập luận so sánh, nhà thơ như giận bản thân mình vì không có khả năng như người xưa mà phải tự mình hành hạ bản thân mình, chán nản, mệt mỏi vì danh lợi.

-Hai câu tiếp:

...*Xưa nay, phùng danh lợi
Tất tả trên đường đời...*

nói về sự cám dỗ của cái bả công danh đối với người đời. Vì danh lợi mà con người phải tất tả ngược xuôi. Khó nhọc nhưng vẫn bon chen, “...kẻ mong ra khỏi, người mong chen vào” (Nguyễn Bình Khiêm). Kia, ông già hơn 70 tuổi còn cố đi thi lần cuối cùng để rồi bị trượt vì nộp bài chậm hoặc chết công trong trường thi (*Lều chông- Ngô Tất Tố*).

Nhưng trong khuôn khổ chật hẹp và hoàn cảnh khốn cùng của chế độ phong kiến, hỏi có con đường nào khác để các nho sinh thực hiện lí tưởng của cuộc đời mà*Hai câu thơ thể hiện sự chán ghét, khinh bỉ của Chu Thần đối với phùng danh lợi. Ông muốn đứng cao hơn bọn ấy, không muốn đi theo con đường mòn mà các nho sinh đã đi theo. Nhưng chưa biết tìm lối rẽ nào và đi về đâu , theo hướng nào.

-Hai câu tiếp nữa:

...*Đầu gió hơi men thơm quán rượu,
Người say vô số, tỉnh bao người...*

tiếp tục thể hiện sự chán ghét danh lợi và những phùng danh lợi như kẻ say sưa bên quán rượu, đua nhau tìm đến quán rượu thơm ngon, say sưa hưởng thụ một cách tầm thường. Như nhà thơ Chế Lan Viên sau này đã hình tượng hóa cái tầm thường của người trí thức:

...*Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp,
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn...*
(*Người đi tìm hình của nước*)

Câu hỏi tu từ (*Người say vô số, tỉnh bao người*) như trách móc, như giận dữ, như lay tỉnh người khác nhưng cũng chính là tự hỏi bản thân. Ông đã nhận ra tính chất vô nghĩa của lối học khoa cử, con đường công danh đương thời là vô nghĩa, tầm thường.

-Người đi trên bãi cát bỗng dừng lại. Băn khoăn choán đầy tâm trí. Ông tự hỏi: Có nên đi tiếp hay không? Đi tiếp sẽ phải đi như thế nào? Câu cảm và những câu hỏi tu từ tiếp theo chứng tỏ tâm trạng băn khoăn, day dứt có phần bế tắc ấy.

-Khúc đường cùng (*cùng đờ*) hoàn toàn có nghĩa biểu tượng. Nỗi tuyệt vọng trùm lên bãi cát dài, cả người đi. Ông chỉ còn có thể hát lên bài ca về *con đường cùng*, về sự bế tắc tuyệt vọng của mình trước cuộc đời.

-Tư thế dừng lại với thiên nhiên hùng vĩ nhưng cũng hiem trở như hỏi với trời cao, hay hỏi với lòng mình thể hiện sự mâu thuẫn đè nặng trong lòng nhà thơ.

-Cách xưng hô và dụng ý nghệ thuật của tác giả:

+*Khách*: *Lữ khách, anh ấy*. Đại từ nhân xưng ngôi thứ 3 số ít.

+*Quân*: *Anh, ông*. Đại từ nhân xưng ngôi thứ 2 số ít.

+*Ngã*: *Tôi, ta*. Đại từ nhân xưng ngôi thứ 1 số ít.

Tác giả muốn đặt mình vào nhiều vị trí khác nhau, các điểm nhìn khác nhau để có những cách nói khác nhau bộc lộ tâm trạng của chính mình, đối thoại với chính mình, thể hiện những mâu thuẫn, dẫn vật trong tâm trí của mình.

-Nhịp điệu ngắn, dài tương đối tự do, diễn tả sự gập ghềnh, trắc trở của người đi trên cát, cũng lại trọng trưng cho con đường công danh buồn chán và đáng ghét

III-Chủ đề bài thơ

Với bài thơ có nhịp điệu dài, ngắn khác nhau tương đối tự do, góp phần diễn tả thành công những cung bậc cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình về con đường danh lợi gập ghềnh, trắc trở, bài thơ bộc lộ sự chán ghét của một người trí thức đối với danh lợi tầm thường đương thời và niềm khao khát thay đổi cuộc sống.

IV- LUYỆN TẬP BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Ý nào sau đây **không** nói về đặc điểm nổi bật con người của Cao Bá Quát?

- A. Được người đời tôn vinh là "Thánh Quát".
- B. Nổi tiếng hay chữ, viết chữ đẹp.
- C. Có tài năng, bản lĩnh.
- D. Có thái độ sống ngất ngưỡng, ngông ngạo, khinh bạc.

Đáp án: D.

Câu 2: Vì sao Cao Bá Quát lại khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn?

- A. Ông muốn thiết lập một triều đình mới do ông nắm quyền.
- B. Bất bình trước chế độ phong kiến bảo thủ, trì trệ của triều đình nhà Nguyễn.
- C. Nhân dân đói khổ, lầm than dưới sự cai trị của triều Nguyễn.
- D. Tất cả các đáp án trên.
- E. Đáp án B, C.

Đáp án: E.

Câu 3: Bài thơ *Bài ca ngán đi trên bãi cát* được ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Được hình thành khi Cao Bá Quát đi thi Hội ở trường thi Hà Nội.
- B. Được hình thành khi Cao Bá Quát đi thi Hội, qua các tỉnh miền Trung đầy cát trắng như Quảng Bình, Quảng Trị.
- C. Được hình thành khi Cao Bá Quát đi thi Hương ở trường thi Hà Nội.
- D. Được hình thành khi Cao Bá Quát đi ngao du, qua những vùng cát trắng.

Đáp án: B.

Câu 4: *Bài ca ngán đi trên bãi cát* được viết theo thể thơ:

- A. Tự do.
- B. Thất ngôn.
- C. Hát nói.
- D. Ca hành.

Đáp án: D

Câu 5: Bài thơ *Bài ca ngán đi trên bãi cát* được viết bằng chữ gì?

- A. Hán.
- B. Nôm.
- C. Chữ Quốc ngữ.
- D. Chữ khác.

Đáp án: A.

Câu 6: Nhan đề chữ Hán của bài thơ *Bài ca ngán đi trên bãi cát* là:

- A. Sa hành đoản ca.
- B. Thượng kinh kí sự.
- C. Hương Sơn phong cảnh ca.
- D. Cầu hiền chiếu.

Đáp án: A

Câu 7: Đáp án nào là **không phải** giá trị nội dung của bài thơ *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*.

- A. Sự chán ghét của người trí thức đối với con đường xã hội tầm thường.
- B. Niềm khao khát thay đổi cuộc sống nghèo nàn, tầm thường, đi thi để mang lại vinh hoa phú quý.
- C. Tâm trạng bi phần của kẻ sĩ chưa tìm thấy lối thoát trên cuộc đời.
- D. Phê phán lối học thuật, sự bảo thủ trì trệ của triều Nguyễn.
- E. Thể hiện bản lĩnh cá nhân trong cuộc đời của Cao Bá Quát.

Đáp án: B, E.

Câu 8: Trong bài thơ *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*, hình ảnh bãi cát dài mang ý nghĩa biểu tượng cho điều gì?

- A. Bãi cát thực mệnh mông, xa xôi.
- B. Con đường đầy khó khăn mà con người phải vượt qua để đi đến đích. Muốn tìm được chân lí, tìm được cái đích thực có ý nghĩa cho cuộc đời, con người ta phải trải qua vô vàn khó khăn, thử thách.
- C. Cát xuất hiện ở những nơi tác giả đi qua, tượng trưng cho sự nghèo khổ của nhân dân.
- D. Đáp án A và B.

Đáp án: B.

Câu 9: Hình ảnh người đi trên bãi cát được tác giả miêu tả như thế nào?

- A. Vất vả, khó nhọc, gian truân.
- B. Không gian đường xa, bị bao vây bởi núi sông, biển.
- C. Mặt trời lặn rồi vẫn còn đi.
- D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D.

Câu 10: Hai câu thơ “Không học được tiên ông phép ngủ / Trèo non, lội suối, giận khôn vui!” thể hiện tâm tư gì của tác giả?

- A. Giận thiên nhiên, tạo hóa bày ra những khó khăn cho con người.
- B. Ước mong học được phép tiên để được sống thanh thản, yên vui.
- C. Nỗi chán ngán vì bản thân không đạt được ước nguyện, công danh.
- D. Nỗi chán ngán con đường danh lợi vô nghĩa, lại phải dày dạn thể chất và tâm hồn mình.

Đáp án: D.

Câu 11: Câu hỏi tu từ trong câu thơ “Đầu gió hơi men thơm quán rượu / Người say vô số, tỉnh bao người” thể hiện thái độ gì của tác giả?

- A. Sự chán ghét, khinh bỉ của Cao Bá Quát đối với phường danh lợi.
- B. Sự trách móc, giận dữ như lay tỉnh người khác.
- C. Tác giả tự hỏi chính bản thân mình.
- D. Ông nhận ra tính chất vô nghĩa của lối học khoa cử, con đường công danh đương thời vô nghĩa, tầm thường.
- E. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: E.

Câu 12: Trong bài thơ *Bài ca ngắn đi trên bãi cát*, yếu tố nào **không phải** là yếu tố tả thực?

- A. Núi muôn trùng.
- B. Bãi cát dài.
- C. Quán rượu.
- D. Sóng muôn đợt.

Đáp án: C.

Câu 13: Từ “đường cùng” trong câu thơ “Hãy nghe ta hát khúc đường cùng” có ý nghĩa ẩn dụ cho điều gì?

- A. Nỗi tuyệt vọng của tác giả. Ông bất lực vì không thể đi tiếp, cũng không biết phải làm gì.
- B. Con đường cụt không có lối ra.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng.
- D. Cả hai đáp án trên đều sai.

Đáp án: A.

GV SOẠN: ĐINH QUÝ ĐỆ